

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 81/2025/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 22/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bội Khánh

Ông Hoàng Minh Đức

Bà Triệu Bùi Bích Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 20/8/2025 đối với bị cáo:

NGÔ VĂN L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 5 năm 1960 tại: Cao Bằng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp Làm ruộng; Trình độ văn hóa 3/10; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Ngô Văn P(đã chết); Mẹ: Đào Thị V(đã chết); Vợ: Hoàng Thị D năm 1960; Con: có 09 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo (Do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên cử): Trợ giúp viên pháp lý Lê Thúy H- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Sùng Văn C(Đã chết).

* Đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Sùng V1 D1 sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Xóm T, xã V, tỉnh Thái Nguyên Có mặt tại phiên tòa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh [Sùng V1](#) D1 Luật sư [Hoàng Mạnh T1](#) – Văn phòng L2 thuộc đoàn luật sư [thành phố H](#) Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, [A](#) năm 1984.

2, Chị [Đào Thị M](#) năm 1972.

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Xóm T, xã V, tỉnh Thái Nguyên

(Đều có mặt tại phiên tòa)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị [Đào Thị M1](#) (Do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên cử): Luật sư Mạc Thị H1 – Cộng tác viên, [Trung tâm T5](#) Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1, Chị Ngô Thị V1 sinh năm 1990. Có mặt tại phiên tòa.

2, [A Lý Văn S](#) năm 1991. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Xóm T, xã V, tỉnh Thái Nguyên

3, Ông [Đặng Tăng K](#) năm 1953.

Địa chỉ: Xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là [X](#) D2 xã V, tỉnh Thái Nguyên Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Ngô Văn L1](#) vợ chồng ông Sùng Văn C (sinh năm 1962), bà [Đào Thị M1](#) (sinh năm 1972) là hàng xóm với nhau cùng trú tại xóm T, xã V, tỉnh Thái Nguyên

Khoảng đầu tháng 11/2024, chị [Ngô Thị V2](#) (thường gọi là M1 – con gái ông L) bị ốm, người mệt mỏi nhưng chị V1 không đi chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Sáng ngày 04/11/2024, ông [C1](#) chị V1 trông cháu nhưng chị V1 bận không trông được nên ông [C2](#) về. Tối ngày 05/11/2024 giữa chị V1 và vợ chồng ông [C3](#) ra cãi nhau, ông [C4](#) biểu hiện đã uống rượu dọa sẽ cho chị V1 chết. Chị V1 cho rằng mỗi lần gặp vợ chồng ông [C5](#) V1 lại thấy sợ và đau ốm.

Buổi sáng ngày 08/11/2024, chị V1 kể lại sự việc cho [L2](#) sự việc cãi nhau với vợ chồng ông [C35](#) M vào ngày 05/11/2024 và kể thêm sau khi cãi nhau với vợ chồng ông [C6](#), chị V1 ngủ mê và tưởng tượng hai vợ chồng ông [C7](#) hai con ma giơ hai tay ra bóp cổ chị V1 Nghe chị V1 kể như vậy L cho rằng chị V1 bị ốm là do bị vợ chồng ông [C8](#) bà M2 bùa. Đến sáng ngày 15/11/2024, [L3](#) chị V1 đến nhà ông [Đặng Tăng K](#) năm 1953, trú tại xóm D, xã V, tỉnh Thái Nguyên để nhờ ông [Kim](#)

G, chữa bệnh cứu chị V3 đưa cho ông Kim 2.000.000đ, sau đó chị V1 ở lại nhà ông K1 về nhà. Chiều cùng ngày, L4 lại nhà ông Kim Đ V1 Do ông Kim B làm chị V1 bị nóng nên chị V1 bỏ chạy khỏi nhà ông K2 theo đón chị V1 về nhà. Sau khi đưa chị V1 về nhà tại xóm T, xã V về nhà mình. Thấy tình trạng bệnh của chị V1 không thuyên giảm, L5 rằng chị V1 sắp chết và nguyên nhân là do bị vợ chồng ông C2 bùa, L6 sinh ý định dùng dao chém chết ông C8 ông C9 gây hại được cho gia đình mình.

Đến khoảng hơn 15 giờ, ngày 15/11/2024, L7 bếp của gia đình lấy 01 dao, dạng dao ba dài 46cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, rộng 4,5cm, 01 cạnh sắc dài 30cm, chuôi dao có cán gỗ hình trụ tròn dài 16cm, được đựng trong bao gỗ treo ở cột bếp, dao có hai dây để đeo ở người, L8 dao đeo vào lưng sườn, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 20L3 - 5932 đi sang lán của ông C24 xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên để tìm ông C10 mục đích chém chết ông C11 đi đến gần lối rẽ vào lán của gia đình ông C12 các cháu Lý Văn T2 (sinh năm 2008), Lý Văn L9 (sinh năm 2011), Lý Văn H2 (sinh năm 2013), Lý Văn C13 (sinh năm 2014), Lý Tuấn A (sinh năm 2015) cùng trú tại xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên đang chơi, chẵn trâu. Lự nói: "*Chúng mày có tin tao chém chết ông C9, tao chém chết ông C14 chúng mày xem*", vừa nói L10 đi về phía lán của ông C15 gặp ba cháu ngoại của ông Clà Lò Thị T3 H3 (sinh năm 2015), Lò Quốc H (sinh năm 2016), Lò Mạnh C (sinh năm 2018) đang ngồi chơi trước cửa lán. Lự hỏi: "*Ông chúng mày có nhà không*", cháu H3 nói: "*Có nhà*". Lự đi đến cửa lán của gia đình ông C16 xe mô tô đi vào thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a màu đen bạc, biển kiểm soát 20E1 - 005.14 của bà Đào Thị M3 dựng trước lán, L11 dao chém 01 nhát vào lốp sau bánh xe. Chém xong Lđi vào trong lán thấy ông C17 ngồi trên chiếu trải ở nền lán.

- L nói với ông C "*Mày có thả bùa con gái tao không, mày có rút bùa về không*".

- Ông C18: "*tôi không biết*"

- L nói tiếp: "*Mày thả bùa bắt tâm linh con gái của tao đi nước hủ ngục thì bây giờ tao sẽ chém mày dài thì đứt thành ba, mày ngắn thì đứt thành đôi*"

- Ông C18: "*Mày làm gì với tao như thế*"

Ông C19 dứt lời thì L12 dao bằng tay phải chém liên tiếp 03 nhát trúng vào vùng cổ sau, vùng đầu phía sau gáy ông C20 ông C21 xuống. Nhìn thấy L13 ông Cbà Đào Thị M4 trong lán đi ra: "*Sao mày lại giết chồng tao*", L14: "*Hai đứa mày giỏi bùa, tao giết chồng mày làm cảnh báo, nếu cô mày còn cố tình thả bùa tôi sẽ giết bằng chết hết*". Lự tiếp tục cầm dao bằng tay phải dùng dao chém mạnh nhiều nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng thắt lưng của ông C20 ông C22 bất động tại chỗ. Thấy ông C23 chém, bà M5 nên bỏ chạy ra ngoài, L12 dao ra cửa, đuổi

theo bà [M12](#) không kịp nên quay lại lấy xe mô tô đi về. Sau đó đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, [L15 Công an xã V](#) đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí xảy ra sự việc tại lán xây bằng gạch, mái lợp proximăng của ông [Sùng Văn C24](#) xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Xác định vị trí tử thi [Sùng Văn C25](#) dấu vết máu, đồ vật liên quan. Tiếp nhận thu giữ tại hiện trường 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 20E1-00514, 01 chiếc dép xốp màu đen.

Kết quả khám nghiệm tử thi ông [Sùng Văn C26](#) định: Vùng cằm có vết rách lóc da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (8x5)cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, đứt bản ngoài xương cằm; vùng cổ sau bên phải có vết rách đứt da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (12x4,5)cm, chiều hướng từ sau ra trước; vùng cổ sau bên trái có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn kích (15x5,5)cm, chiều hướng từ sau ra trước từ dưới lên trên, trên 02 mép vết thương có một số vết rách đứt da cơ; vai phải có vết rách đứt da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (8,5x3)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, đứt mặt phần đầu trên xương cánh tay; mặt ngoài cổ tay phải có vết rách đứt da cơ bờ mép sắc gọn kích thước (7,5x3)cm, đứt hoàn toàn 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải; vùng lưng từ xương sườn số 12 bên trái đến vùng mông trái có vết rách đứt da cơ bờ mép sắc gọn dài 28cm, đứt một phần xương sống thắt lưng và xương cùng, đứt bó cơ lưng phải, đứt cơ mông lớn trái, tại cạnh trái vết thương có 01 vết rách đứt da cơ dài 2,2cm, chỗ rộng nhất 01cm, đáy vết thương có độ nông sâu khác nhau. Mô tử thi: Vết số 2 gây đứt bó mạch đốt sống, đứt cột sống cổ, đứt hoàn toàn tủy sống cổ.

Kết luận giám định số 1204/KLGĐTT-KTHS ngày 11/12/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của ông Sùng Văn C “Sùng Văn C sinh năm 1962, nơi đăng ký HKTT xã V, huyện Đ. tỉnh Thái Nguyên bị đa vết thương vùng đầu, cổ, vai phải, cổ tay phải, lưng; vết thương vùng cổ sau bên phải gây đứt tủy sống cổ, tổn thương thần kinh trung ương, đứt bó mạch đốt sống cổ gây chảy máu cấp, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết”.

Kết luận giám định ADN số HT653.24/PYXNSH ngày 22/11/2024 của V2 kết luận: Dấu vết trên con dao (ký hiệu A), dấu vết thu tại vị trí số 4 hiện trường (ký hiệu HT4); 01 tấm bông thu dấu vết màu nâu tại móng chân cái bàn chân trái của Ngô Văn L (ký hiệu B) gửi giám định có bám dính máu người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Sùng Văn C (ký hiệu “Máu TT”).

Kết luận định giá tài sản số 5407/KL-HĐĐG ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên xác định thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 20E1-005.14 là 60.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, [Ngô Văn L16](#) khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng liên quan đến vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu đen – xám – bạc, biển kiểm soát 20L3-5932, số máy 2S01018826, số khung Y018826; 01 chiếc dép xốp màu đen được niêm phong trong bì ký hiệu “HT6”; 01 con dao dài 46cm (chuôi dài 16cm), kèm theo 01 bao dao bằng gỗ dài 32cm, bên ngoài có gắn 01 dây kim loại, 02 đoạn dây thừng màu đỏ được niêm phong trong bì ký hiệu “A”; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh được niêm phong trong bì ký hiệu “Q1”; 01 áo cộc tay màu xám được niêm phong trong bì ký hiệu “Q2”; 01 quần dài vải màu đen được niêm phong trong bì ký hiệu “Q3”; 01 quần đùi màu xanh được niêm phong trong bì ký hiệu “Q4” được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại được ủy quyền là anh [Sùng V1](#) D1sinh năm 2002 (con trai ông [C27](#) cầu [Ngô Văn L17](#) bồi thường số tiền 277.000.000đ, bao gồm các khoản tiền mai táng phí và tiền bồi thường tổn thất tinh thần, đến nay bị cáo đã bồi thường được 40.000.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKST-P1 ngày 04/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Văn L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa vẫn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 277.000.000đ và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường của đại diện gia đình bị hại.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Giết người”;

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: [Ngô Văn L18](#) 19 đến 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là quần, áo, dép không có giá trị sử dụng. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu đen – xám – bạc, biển kiểm soát 20L3-5932 để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên, buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp 237.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo xác định cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, lạc hậu, trình độ văn hóa thấp; Gia đình thuộc hộ cận nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất, miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh [D1](#) nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 280; Điều 85, 86 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b, c khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2017 ngày 22/12/2017 để quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung. Nếu không trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng theo điểm e, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, không áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà [M6](#) định cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại.

Bà [M7](#) D1 nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không bổ sung gì thêm.

Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định đó đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Ngô Văn L là người dân tộc Mông, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tập quán lạc hậu nên khi thấy con gái là chị [Ngô Thị V4](#) ốm và xảy ra cãi nhau với ông [Sùng Văn C28](#) rằng chị V1 bị ông

[C2](#) bừa bắt tâm linh nên khoảng 16 giờ, ngày 15/11/2024, tại lán nhà ông [C24](#) xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Đã có hành vi dùng 01 con dao, dạng dao ba dài 46cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, rộng 4,5cm, 01 cạnh sắc dài 30cm, chuôi dao có cán gỗ hình trụ tròn dài 16cm chém nhiều nhất trúng vào vùng cổ sau, vùng đầu phía sau gáy, thắt lưng ông [C20](#) ông [C29](#) tại chỗ. Đến nay Đã bồi thường cho gia đình ông [C30](#) tiền 40.000.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết quả khám nghiệm tử thi của bị hại, Kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào người ông Sùng Văn C dẫn đến tử vong là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất côn đồ, xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo [Ngô Văn L16](#) thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo đã thay mặt, tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 40.000.000đ; bản thân bị hại là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tập quán sinh hoạt lạc hậu, sau khi phạm tội đã đến Công an xã V đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm b, m, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định nào tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của bị hại là anh [Sùng V1](#) D1 yêu cầu bị cáo L phải bồi thường tổng số tiền là 277.000.000đ, bao gồm các khoản tiền mai táng phí và tiền bồi thường tổn thất tinh thần, đến nay bị cáo đã bồi thường được 40.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo [L19](#) ý với khoản bồi thường này, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận các bên. **Do bị cáo chưa bồi thường ngay nên cần áp dụng các quy định của pháp luật để buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường theo quy định.** Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại là 237.000.000đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm chiếc dép xộp, con dao, bao dao, đoạn dây thừng màu đỏ, áo sơ mi dài tay, áo cộc tay màu xám, quần dài, quần đùi.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu đen – xám – bạc, biển kiểm soát 20L3-5932.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh D1 về mức bồi thường là phù hợp nên được chấp nhận, các đề nghị khác Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà [M8](#) có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Đối với việc bị cáo [L1](#) chỉ V1 cho rằng ông [K3](#) người nói với Lự việc chị V1 bị vợ chồng ông [C2](#) bùa nếu không chữa trị kịp thời sẽ bị chết, về nội dung này ông [K4](#) thừa nhận. Kết quả xác minh từ ngày 15/11/2024 đến ngày 25/11/2024, chị V1 khi đến điều trị tại [bệnh viện Đ1](#) xác định bệnh là trào ngược dạ dày, thực quản, ngoài ra bà [M9](#) định bà [M10](#) Ckhông biết làm bùa, bỏ bùa thả độc để hại chị [V5](#) quả xác minh tại xã V, tỉnh Thái Nguyên chưa tiếp nhận thông tin về việc ông [C bà M11](#) làm bùa, thả bùa, thả độc, không có tài liệu chứng cứ chứng minh về nội dung này. Vì vậy không đủ căn cứ khẳng định những lời nói của ông [K5](#) bị cáo [L20](#) V1 khai là hành vi xúi giục L thực hiện hành vi phạm tội “Giết người”.

Đối với việc ông [Đăng Tăng K6](#) nghề thầy cúng, quá trình xác định ông [K3](#) người không biết chữ, nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, bản thân ông [K4](#) có tiền án, tiền sự về hành vi, tội "Hành nghề mê tín dị đoan" nên không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi L sau khi chém chết ông [C31](#) ra cửa và cầm dao đuổi bà [Đào Thị M12](#) bà [M2](#) chạy lên đồi nên không bị chém gây thương tích vì vậy hành vi của [L21](#) thuộc trường hợp "Giết từ hai người trở lên" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; không cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của ông [Sùng Văn C32](#) chung như vợ chồng với [Đào Thị M13](#) bà [Hoàng Thị M14](#) khoảng năm 1982, ông [C33](#) bà [Hoàng T4 M3](#) chung sống với nhau như vợ chồng và đã có con chung với nhau. Từ khoảng năm 1990 đến khi xảy ra vụ án, ông [C33](#) bà [Đào Thị M15](#) sống với nhau như vợ chồng và được bà [Hoàng Thị M16](#) ý nên ông [C34](#) lúc chung sống như vợ chồng với hai người; ông [C4](#) 09 người con (trong đó 05 con chung với bà [Hoàng Thị M17](#) người con chung với bà [Đào Thị M18](#) bị xử lý hình sự về các tội phạm liên quan đến hôn nhân gia đình, mối quan hệ này không dẫn tới ly hôn, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi liên quan đến hôn nhân gia đình, chung sống như vợ chồng với người khác. Kết quả làm việc với [UBND xã V](#) nạn tảo hôn, vi phạm chế độ một vợ một chồng là tồn tại phổ biến và rất khó xử lý đối với đồng bào dân tộc Mông cư trú tại địa bàn [xã V](#) không xem xét xử lý về hành vi này.

Đối với việc [L11](#) dao chém làm rách thùng lớp sau xe mô tô của bà [Đào Thị M19](#) quả định giá tài sản thiệt hại 60.000đ, [L21](#) có tiền án, tiền sự nên hành vi của [L21](#) cấu thành tội phạm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **16/11/2024**.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo [Ngô Văn L17](#) bồi thường tiếp số tiền 237.000.000đ (Hai trăm ba mươi bảy triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh [Sùng V1](#) D1

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, loại xe hai bánh, màu sơn đen – xám – bạc, biển kiểm soát 20L3-5932, số máy 2S01-018826, số khung Y-018826; dung tích 110.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc dép xỏp màu đen được niêm phong trong bì ký hiệu “HT6”;

- 01 con dao dài 46cm (chuôi dài 16cm), kèm theo 01 bao dao bằng gỗ dài 32cm, bên ngoài có gắn 01 dây kim loại, 02 đoạn dây thừng màu đỏ được niêm phong trong bì ký hiệu “A”;

- 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh được niêm phong trong bì ký hiệu “Q1”;

- 01 áo cộc tay màu xám được niêm phong trong bì ký hiệu “Q2”;

- 01 quần dài vải màu đen, đã cũ được niêm phong trong bì ký hiệu “Q3”;

- 01 quần đùi màu xanh, đã cũ được niêm phong trong bì ký hiệu “Q4”

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 88 ngày 01 tháng 08 năm 2025 giữa [Công an tỉnh T](#) THADS tỉnh T

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn L được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1 – TANDTC tại HN;
- Viện phúc thẩm 1 – VKSNDTC tại HN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- **THADS** tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 1 – CA tỉnh TN;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hưng